

ĐỘT BIẾN LỆCH BỘI

Câu 1	Cơ chế nào đã dẫn đến đột biến dị bội NST:
A)	Do sự không phân ly của cặp NST ở kỳ sau của quá trình phân bào
B)	Do sự không phân ly của cặp NST ở kỳ cuối nguyên phân
C)	Do sự không phân ly của cặp NST ở kỳ sau của quá trình giảm phân
D)	Do sự không phân ly của cặp NST ở kỳ sau của quá trình nguyên phân
Đáp án	A
Câu 2	Trường hợp bộ nhiễm sắc thể(NST) $2n$ bị thừa 1 NST được gọi là:
A)	Thể ba nhiễm
B)	Thể một nhiễm
C)	Thể đa nhiễm
D)	Thể khuyết nhiễm
Đáp án	A
Câu 3	Trường hợp bộ nhiễm sắc thể(NST) $2n$ bị thiếu 1 NST được gọi là:
A)	Thể ba nhiễm
B)	Thể một nhiễm
C)	Thể đa nhiễm
D)	Thể khuyết nhiễm
Đáp án	B
Câu 4	Trường hợp bộ nhiễm sắc thể(NST) $2n$ bị thiếu mất 1 cặp NST tương đồng được gọi là:
A)	Thể ba nhiễm
B)	Thể một nhiễm
C)	Thể đa nhiễm
D)	Thể khuyết nhiễm
Đáp án	D
Câu 5	Trường hợp bộ nhiễm sắc thể(NST) $2n$ bị thừa nhiều NST của một cặp NST tương đồng nào đó được gọi là:
A)	Thể ba nhiễm
B)	Thể một nhiễm
C)	Thể đa nhiễm
D)	Thể khuyết nhiễm
Đáp án	C
Câu 6	Trường hợp bộ nhiễm sắc thể(NST) $2n$ bị thừa NST thuộc hai cặp NST đồng dạng khác nhau được gọi là:
A)	Thể ba nhiễm
B)	Thể một nhiễm
C)	Thể đa nhiễm
D)	Thể khuyết nhiễm
Đáp án	B
Câu 7	Sự rối loạn phân ly NST dẫn đến đột biến dị bội xảy ra:
A)	Ở kỳ giữa của giảm phân

B)	Ở kỳ sau của nguyên phân
C)	Ở kỳ sau của các quá trình phân bào
D)	Ở kỳ sau của lần phân bào 1 hoặc lần phân bào 2 của giảm phân
Đáp án	C
Câu 8	Đột biến dị bội có thể xảy ra ở các loại tế bào nào dưới đây:
A)	Tế bào soma
B)	Tế bào sinh dục
C)	Hợp tử
D)	Tất cả đều đúng
Đáp án	-D
Câu 9	Sự rối loạn của một cặp NST tương đồng ở các tế bào sinh dưỡng sẽ làm xuất hiện các loại giao tử mang bộ NST:
A)	$N, 2n+1$
B)	$N, n+1, n-1$
C)	$2n+1, 2n-1$
D)	$N+1, n-1$
Đáp án	B
Câu 10	Sự rối loạn phân ly của một cặp NST tương đồng ở các tế bào sinh dưỡng sẽ làm xuất hiện :
A)	Thể khảm
B)	Thể đột biến
C)	Thể dị bội
D)	Thể đa bội
Đáp án	A
Câu 11	Cơ thể mang đột biến NST ở dạng khảm là cơ thể:
A)	Một phần cơ thể mang bộ NST bất thường
B)	Mang bộ NST bất thường về cả số lượng lẫn cấu trúc
C)	Vừa mang đột biến NST vừa mang đột biến gen
D)	Mang bộ NST bất thường ở cả tế bào sinh dưỡng lẫn tế bào sinh dục
Đáp án	A
Câu 12	Hội chứng Đào ở người xảy ra do:
A)	Thể ba nhiễm của NST 21
B)	Thể ba nhiễm của NST giới tính dạng XXX
C)	Thể ba nhiễm của NST giới tính dạng YYY
D)	Thể đơn nhiễm của NST giới tính dạng XO
Đáp án	A
Câu 13	Hội chứng Claiphentơ ở người xảy ra do:
A)	Thể ba nhiễm của NST 21
B)	Thể ba nhiễm của NST giới tính dạng XXX
C)	Thể ba nhiễm của NST giới tính dạng YYY
D)	Thể đơn nhiễm của NST giới tính dạng XO
Đáp án	C
Câu 14	Hội chứng Tớcơ ở người xảy ra do:

A)	Thẻ ba nhiệm của NST 21
B)	Thẻ ba nhiệm của NST giới tính dạng XXX
C)	Thẻ ba nhiệm của NST giới tính dạng YYY
D)	Thẻ đơn nhiệm của NST giới tính dạng XO
Đáp án	D
Câu 15	Tỷ lệ hội chứng Đào tăng lên trong trường hợp:
A)	Tuổi mẹ tăng, đặc biệt khi tuổi ngoài 35
B)	Tuổi mẹ tăng, đặc biệt khi tuổi dưới 35
C)	Trẻ đồng sinh cùng trứng
D)	Tuổi bố tăng, đặc biệt khi tuổi trên 35
Đáp án	A
Câu 16	Người mắc hội chứng Đào sẽ có biểu hiện nào dưới đây:
A)	Chậm phát triển trí tuệ, cơ thể phát triển không bình thường, không có con, cổ ngắn, gáy rộng và phẳng, khe mắt xếch, lông mi ngắn và thưa, lưỡi dài và dày, ngón tay ngắn
B)	Người nữ, lùn, cổ ngắn, ngực gò, không có kinh nguyệt, vú không phát triển, âm đạo hẹp, dạ con nhỏ, trí tuệ kém phát triển
C)	Người nam, chân tay dài, tinh hoàn nhỏ, vô sinh, trí tuệ chậm phát triển
D)	Người nữ, buồng trứng, dạ con không phát triển, rối loạn kinh nguyệt, không có con
Đáp án	A
Câu 17	Người mắc hội chứng Claiphentơ sẽ có biểu hiện nào dưới đây:
A)	Chậm phát triển trí tuệ, cơ thể phát triển không bình thường, không có con, cổ ngắn, gáy rộng và phẳng, khe mắt xếch, lông mi ngắn và thưa, lưỡi dài và dày, ngón tay ngắn
B)	Người nữ, lùn, cổ ngắn, ngực gò, không có kinh nguyệt, vú không phát triển, âm đạo hẹp, dạ con nhỏ, trí tuệ kém phát triển
C)	Người nam, chân tay dài, tinh hoàn nhỏ, vô sinh, trí tuệ chậm phát triển
D)	Người nữ, buồng trứng, dạ con không phát triển, rối loạn kinh nguyệt, không có con
Đáp án	C
Câu 18	Người mắc hội chứng Tớcơ sẽ có biểu hiện nào dưới đây:
A)	Chậm phát triển trí tuệ, cơ thể phát triển không bình thường, không có con, cổ ngắn, gáy rộng và phẳng, khe mắt xếch, lông mi ngắn và thưa, lưỡi dài và dày, ngón tay ngắn
B)	Người nữ, lùn, cổ ngắn, ngực gò, không có kinh nguyệt, vú không phát triển, âm đạo hẹp, dạ con nhỏ, trí tuệ kém phát triển
C)	Người nam, chân tay dài, tinh hoàn nhỏ, vô sinh, trí tuệ chậm phát triển
D)	Người nữ, buồng trứng, dạ con không phát triển, rối loạn kinh nguyệt, không có con
Đáp án	B
Câu 19	Người mắc hội chứng 3X sẽ có biểu hiện nào dưới đây:
A)	Chậm phát triển trí tuệ, cơ thể phát triển không bình thường, không có con, cổ ngắn, gáy rộng và phẳng, khe mắt xếch, lông mi ngắn và thưa, lưỡi dài và

	dày, ngón tay ngắn
B)	Người nữ, lùn, cổ ngắn, ngực gò, không có kinh nguyệt, vú không phát triển, âm đạo hẹp, dạ con nhỏ, trí tuệ kém phát triển
C)	Người nam, chân tay dài, tinh hoàn nhỏ, vô sinh, trí tuệ chậm phát triển
D)	Người nữ, buồng trứng, dạ con không phát triển, rối loạn kinh nguyệt, không có con
Đáp án	D
Câu 20	Ở người sự rối loạn phân ly của cặp NST 18 trong lần phân bào 1 của một tế bào sinh tinh sẽ tạo ra:
A)	Tinh trùng không có NST 18(chỉ có 2 NST, không có NST 18)
B)	2 tinh trùng bình thường (23 NST với 1 NST 18) và hai tinh trùng thừa 1 NST 18 (24 NST với 2 NST 18)
C)	2 tinh trùng thiếu NST 18 (22 NST, thiếu 1 NST 18) và 2 tinh trùng thừa 1 NST 18 (24 NST, thừa 1 NST 18)
D)	4 tinh trùng bất thường, thừa 1 NST 18 (24 NST, thừa 1 NST 18)
Đáp án	C
Câu 21	Ở người sự rối loạn phân ly của cặp NST 21 trong lần phân bào 2 ở 1 trong 2 tế bào con của tế bào sinh tinh sẽ có thể tạo ra:
A)	2 tinh trùng bình thường và 2 tinh trùng thừa 1 NST 21
B)	2 tinh trùng thiếu 1 NST 21 và 2 tinh trùng bình thường
C)	2 tinh trùng bình thường, 1 tinh trùng thừa 1 NST 21 và 1 tinh trùng thiếu 1 NST 21
D)	4 tinh trùng bất thường
Đáp án	C
Câu 22	Ở người sự rối loạn phân ly của cặp NST 13 trong lần phân bào 2 của quá trình giảm phân của một tế bào sinh trứng sẽ dẫn đến sự xuất hiện:
A)	1 trứng bình thường
B)	1 trứng bất thường mang 22 NST, thiếu 1 NST 13
C)	1 trứng bất thường mang 22 NST, thừa 1 NST 13
D)	Ba khả năng trên đều có thể xảy ra
Đáp án	-D
Câu 23	Một người mang bộ NST có 45 NST với 1 NST giới tính X, người này:
A)	Người nam mắc hội chứng Claiphentơ
B)	Người nữ mắc hội chứng Claiphentơ
C)	Người nam mắc hội chứng Tócnơ
D)	Người nam mắc hội chứng Tócnơ
Đáp án	D
Câu 24	Một cặp vợ chồng sinh ra một đứa con mắc hội chứng Đào, cơ sở tế bào học của trường hợp này là:
A)	Sự rối loạn phân ly cặp NST 21 xảy ra ở tế bào sinh trứng của người mẹ làm xuất hiện trứng bất thường mang 24 NST với 2 NST 21 được thụ tinh bởi tinh trùng bình thường thường của bố
B)	Sự rối loạn phân ly cặp NST 21 xảy ra ở tế bào sinh tinh của người bố làm xuất hiện tinh trùng bất thường mang 24 NST với 2 NST 21 được thụ tinh

	bởi trứng bình thường của mẹ
C)	Do mẹ lớn tuổi nên tế bào bị lão hoá làm sự phân ly của NST 21 dễ bị rối loạn
D)	A và B đúng
Đáp án	-D
Câu 25	Hội chứng Claiphentơ là hội chứng có đặc điểm của bộ NST trong các tế bào sinh dưỡng của cơ thể như sau:
A)	47, XXX
B)	45, XO
C)	47, +21
D)	47, XXY
Đáp án	D
Câu 26	Hội chứng Đào là hội chứng có đặc điểm của bộ NST trong các tế bào sinh dưỡng của cơ thể như sau:
A)	47, XXX
B)	45, XO
C)	47, +21
D)	47, XXY
Đáp án	C
Câu 27	Hội chứng Tớcơ là hội chứng có đặc điểm của bộ NST trong các tế bào sinh dưỡng của cơ thể như sau:
A)	47, XXX
B)	45, XO
C)	47, +21
D)	47, XXY
Đáp án	B
Câu 28	Đặc điểm phổ biến của các hội chứng liên quan đến bất thường số lượng NST ở người:
A)	Chậm phát triển trí tuệ
B)	Bất thường bẩm sinh của đầu, mặt, nội tạng
C)	Vô sinh
D)	Tất cả đều đúng
Đáp án	-D
Câu 29	Sự rối loạn phân ly của cặp NST giới tính ở mẹ sẽ có khả năng làm xuất hiện các trường hợp bất thường NST sau:
A)	XXX; XXY
B)	XXX; OX; OY
C)	XXX; OX; OY; XXY
D)	XXX; OX
Đáp án	C
Câu 30	Sự rối loạn phân ly của cặp NST giới tính ở bố sẽ có khả năng làm xuất hiện các trường hợp bất thường NST sau:
A)	XXX
B)	OX

C)	OY
D)	XXY
Đáp án	C
Câu 31	Sự rối loạn phân ly trong lần phân bào 1 của cặp NST giới tính ở 1 tế bào sinh tinh của người bố sẽ cho các loại giao tử mang NST giới tính sau:
A)	Giao tử không có NST giới tính và giao tử mang NST XX
B)	Giao tử không có NST giới tính và giao tử mang NST XY
C)	Giao tử mang NST XX và giao tử mang NST YY
D)	Giao tử không mang NST giới tính và giao tử mang NST giới tính XX hoặc YY
Đáp án	B
Câu 32	Để có thể cho ra tinh trùng người mang 2 NST giới tính XX, sự rối loạn phân ly của NST giới tính phải xảy ra:
A)	Ở kỳ đầu của lần phân bào 1 của giảm phân
B)	Ở kỳ sau của lần phân bào 1 của giảm phân
C)	Ở kỳ đầu của lần phân bào 2 của giảm phân
D)	Ở kỳ sau của lần phân bào 1 của giảm phân
Đáp án	D
Câu 33	Để có thể cho ra tinh trùng người mang 2 NST giới tính YY, sự rối loạn phân ly của NST giới tính phải xảy ra:
A)	Ở kỳ đầu của lần phân bào 1 của giảm phân
B)	Ở kỳ sau của lần phân bào 1 của giảm phân
C)	Ở kỳ đầu của lần phân bào 2 của giảm phân
D)	Ở kỳ sau của lần phân bào 1 của giảm phân
Đáp án	D
Câu 34	Để có thể cho ra tinh trùng người mang 2 NST giới tính XY, sự rối loạn phân ly của NST giới tính phải xảy ra:
A)	Ở kỳ đầu của lần phân bào 1 của giảm phân
B)	Ở kỳ sau của lần phân bào 1 của giảm phân
C)	Ở kỳ đầu của lần phân bào 2 của giảm phân
D)	Ở kỳ sau của lần phân bào 1 của giảm phân
Đáp án	B
Câu 35	Lý do làm tỷ lệ trẻ mắc hội chứng Đào có tỷ lệ gia tăng theo tuổi mẹ, đặc biệt là ở người mẹ trên 35 tuổi là do:
A)	Tế bào bị lão hoá làm quá trình giảm phân của tế bào sinh trứng không xảy ra
B)	Tế bào bị lão hoá làm phát sinh đột biến gen
C)	Tế bào bị lão hoá làm cho sự phân ly NST dễ bị rối loạn
D)	Tất cả đều đúng
Đáp án	C